

Số: 01/PLQCCTNB - THCB

Hải An, ngày 18 tháng 10 năm 2025

PHỤ LỤC
QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2025

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý

Thay thế mục 29. Công văn số 1044/HDLS-SGDĐT-STC ngày 19/8/2024 của Liên Sở GD&ĐT-Tài chính về việc thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2024-2025 thành công văn số 6410/SGDĐT-KHTC ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc thẩm định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025-2026;

Thay thế Công văn số 2941/SGDĐT-KHKĐ ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2025-2026;

Thay thế mục 32. Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT- BGDDĐT- BNV-BTC ngày 8/3/2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo- Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính; Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thành Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Chương 2

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nguồn kinh phí và quy định nội dung chi

b. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

1. Khoản thu phục vụ tổ chức bán trú

- Tiền ăn, chất đốt: 30.000đ/hs/ngày

- Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú:

+ Khối 1: 360.000đ/hs/năm.

+ Khối 2, 3, 4, 5: 200.000đ/hs/năm.

2. Khoản thu chăm sóc bán trú:

- Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, công tác quản lý: 150.000đ/hs/tháng.

- Quản lý học sinh ngoài giờ: 240.000đ/tháng.

3. Dạy học 2 buổi/ngày: 30.000đ/tháng.

4. Kỹ năng sống (Khối 1;2;3): 50.000đ/tháng.

5. Giáo dục STEM (Khối 4;5): 80.000đ/tháng

6. Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài: 150.000đ/tháng.

7. Nước uống: 10.000đ/tháng.

8. Trông xe: 30.000đ/hs/tháng

Phân thu - chi các loại quỹ được xây dựng trong kế hoạch đầu năm học.

- Đối với các khoản thu để mua sắm phục vụ trực tiếp cho học sinh như: quần áo đồng phục, nước uống, kỹ năng sống, Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài, trông xe... nhà trường triển khai khi có nhu cầu của học sinh và Phụ huynh học sinh (có đơn hoặc danh sách đăng ký).

9. Các nguồn thu hợp pháp khác: Thu từ nguồn ủng hộ tài trợ để mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học, hỗ trợ các hoạt động của Nhà trường,... được sự nhất trí của phụ huynh học sinh trong cuộc họp phụ huynh đầu năm học, từ các cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành nghị quyết.

2. Nội dung chi

2.1 Chi thanh toán cho cá nhân

a. Lương và các khoản theo lương

- Đối với CBVC trong biên chế: Chi lương theo ngạch bậc.

+ Được hưởng các loại phụ cấp:

- *Phụ cấp chức vụ*: Mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với trường Tiểu học hạng I được quy định như sau:

- Hiệu trưởng: 0,5

- Phó Hiệu trưởng: 0,4

- Tổ trưởng chuyên môn: 0,2

- Tổ phó chuyên môn: 0,15

Phụ cấp chức vụ của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn căn cứ theo quyết định bổ nhiệm của Hiệu trưởng theo từng năm học.

Phụ cấp thâm niên vượt khung: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Phụ cấp thâm niên: Mức hưởng PCTN = [hệ số lương theo ngạch bậc + hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo + PCTNVK (nếu có) hiện hưởng] x mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định từng thời kỳ x mức % PCTN được hưởng.

Phụ cấp ưu đãi nghề: Đối với giáo viên Tiểu học là 35%, được tính như sau:

Mức Phụ cấp ưu đãi được hưởng = [hệ số lương theo ngạch bậc hiện hưởng + hệ số bảo lưu (nếu có) + hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) + PCTNVK (nếu có)] x Mức lương tối thiểu chung x tỷ lệ % PCƯĐ

Phụ cấp trách nhiệm: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Phụ cấp độc hại: Thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Các khoản trích nộp theo lương:

*/ Nộp BHXH: 17%

*/ Nộp BHYT: 3%

*/ Nộp BHTN: 1%

*/ Nộp BHTN-BNN: 0.5%

- Đối với giáo viên, nhân viên hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế: Tiền lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng, cụ thể như sau:

- Giáo viên hợp đồng từ năm học trước:

+ Tiền lương: 5.475.600đ

+ Phụ cấp: 1.916.400đ

- Giáo viên hợp đồng mới:

+ Tiền lương bằng tiền lương tối thiểu vùng 1, cụ thể: 4.960.000đ. Khi có sự thay đổi mức lương tối thiểu vùng thì sẽ điều chỉnh theo.

+ Phụ cấp: 1.300.000đ

- Nhân viên văn thư, thủ quỹ, tạp vụ: 5.475.600đ/tháng

- Lao công+Bảo vệ:

+ Tiền lương bằng tiền lương tối thiểu vùng 1, cụ thể: 4.960.000đ. Khi có sự thay đổi mức lương tối thiểu vùng thì sẽ điều chỉnh theo.

+ Phụ cấp: 600.000đ

(Nhân viên LC+BV đã hưởng tiền lương hưu thì tiền lương là: 5.500.000đ/tháng)

Nguồn chi trả: Ngân sách cấp cho đối tượng lao động được UBND quận giao đầu năm.

d. Các khoản thanh toán khác cho cá nhân

- Chi công tác quản lý:

+ Chăm sóc bán trú: 7%

+ Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài; Kỹ năng sống; Stem: 10%

+ Quản lý học sinh ngoài giờ: 100%

2.2. Chi quản lý hành chính

d. Chi thuê mướn, khoán

Theo thực tế công việc thuê mướn, khoán lập kế hoạch chi tiết trình Hiệu trưởng duyệt, trên tinh thần tiết kiệm tối đa các khoản chi phí thuê mướn. Hợp đồng thỏa thuận cụ thể theo vụ việc:

- Cô nuôi, chăm sóc học sinh bán trú: Tiền lương bằng tiền lương tối thiểu vùng 1, cụ thể: 4.960.000đ. Khi có sự thay đổi mức lương tối thiểu vùng thì sẽ điều chỉnh theo. Trường hợp cô nuôi đã hưởng lương hưu hàng tháng, tiền lương là: 6.500.000đ/người/tháng).

- Nhân viên thủ việc: 250.000đ đến 300.000đ/ ngày.

- Phụ cấp: Điều chỉnh theo tháng tùy theo số tiền thu được từ học sinh ăn bán trú (từ 1.000.000đ đến 5.000.000đ/người/tháng)

- Giáo viên trông trưa học sinh bán trú: 60.000đ/tháng x số học sinh bán trú/tháng.

- Thuê dọn vệ sinh công nghiệp, cắt tỉa cây cảnh, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ trường lớp...: chi theo thực tế công việc mỗi lần thuê.

- Ngoài ra nếu có phát sinh thuê mướn thì tùy theo mức độ công việc mà chi trả cho phù hợp, mức chi do hiệu trưởng quyết định.

Nguồn chi trả: Nguồn NSNN, nguồn thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

e. Công tác phí, hội nghị, hội thảo:

+. Công tác phí:

Thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính. Thông tư 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.

- Khoán công tác phí theo tháng: Không.

- Trường hợp cán bộ, giáo viên, nhân viên được cử đi công tác có đầy đủ giấy mời, giấy triệu tập, giấy giới thiệu hay quyết định cử đi công tác và giấy đi đường có đóng dấu nơi đến công tác sẽ được thanh toán theo quy định hiện hành của Nhà nước về các khoản: Tiền tự túc phương tiện đi công tác hoặc vé tàu, xe, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ tại nơi công tác theo quy định hiện hành.

Chương 3

PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU

Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước có vận dụng cho phù hợp theo nguồn thu thực tế hàng năm của đơn vị.

Điều 7. Quy định về phân phối nguồn thu và sử dụng các quỹ:

1. Khoản thu chăm sóc bán trú:

+ **Tiền ăn** (trong đó có tiền ăn bữa chính, bữa phụ và chất đốt): Chi 100% mua thực phẩm và chất đốt nấu ăn cho học sinh.

+ **Trang thiết bị phục vụ bán trú:**

- Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân và đồ dùng chung trong công tác bán trú: 98%.

- Nộp thuế TNDN: 2%

+ **Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa, quản lý học sinh:**

- Chi cô nuôi: 49,5%

- Chi giáo viên trông trưa, chăm sóc học sinh bán trú: 40%

- Chi quản lý, giám sát, trực trưa: 8,5%

- Nộp thuế: 2%

+ **Quản lý học sinh ngoài giờ:**

- Chi cán bộ, giáo viên, người lao động trực tiếp làm nhiệm vụ trông học sinh ngoài giờ hành chính: 70%

- Chi cán bộ, giáo viên, người lao động quản lý học sinh ngoài giờ hành chính: 12%

- Chi cán bộ, giáo viên, người lao động trực đầu giờ, cuối giờ: 16%

- Nộp thuế: 2%

2. Dạy học 2 buổi/ ngày:

+ Chi bổ sung CSVN: 65%

+ Chi hỗ trợ điện, nước: 33%.

+ Thuế TNDN: 2%

3. Kỹ năng sống:

- Chi trả trung tâm dạy tiền học phí: 80%

- Để lại chi tại đơn vị: 20%, trong đó:

+ Chi quản lý học sinh, hồ sơ, quỹ...: 10%

+ Chi phúc lợi, khen thưởng: 5%

+ Chi hỗ trợ cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động...: 4,6%

+ Nộp thuế: 0,4%

4. Giáo dục Stem:

- Chi trả trung tâm dạy tiền học liệu, phần mềm dạy học: 20.000đ/hs/tháng (25%)

- Chi học phí: 60.000đ/hs/tháng (75%), trong đó:

+ Chi trả trung tâm dạy tiền học phí: 80%

+ Chi quản lý học sinh, hồ sơ, quỹ...: 10%

+ Chi phúc lợi, khen thưởng: 5%

+ Chi hỗ trợ cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động...: 4,6%

+ Nộp thuế: 0.4%

5. Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài:

- Chi trả trung tâm dạy tiền học phí: 80%

- Chi quản lý học sinh, hồ sơ, quỹ...: 10%

- Chi phúc lợi, khen thưởng: 5%

- Chi hỗ trợ cơ sở vật chất, hỗ trợ các hoạt động...: 4,6%

- Nộp thuế: 0,4%

6. Nước uống tinh khiết:

- Chi thanh toán cho đơn vị cung cấp dịch vụ: 100%

7. Trông xe:

- Chi cho người trực tiếp trông xe: 90%

- Nộp thuế: 10%.

8. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu:

- Chi mua thuốc, thiết bị y tế, vật tư, dụng cụ, công cụ, hóa chất phục vụ sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho trẻ em, học sinh, sinh viên, cán bộ giáo viên, nhân viên do nhà trường quản lý khi bị tai nạn thương tích hoặc các trường hợp bệnh thông thường trong thời gian học, làm việc tại trường.

- Chi mua sắm, sửa chữa thiết bị y tế thông thường phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, tủ tài liệu quản lý hồ sơ sức khỏe tại cơ sở giáo dục.

- Chi mua tài liệu phục vụ hoạt động phòng ngừa dịch bệnh, vệ sinh phòng bệnh và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

8. Thủ lao bảo hiểm y tế:

- Chi giáo viên chủ nhiệm đơn đốc học sinh tham gia BHYT: 44%

- Chi bộ phận lập hồ sơ bảo hiểm: 6%

- Chi bộ phận kiểm tra, đơn đốc, theo dõi, lập danh sách, nộp tiền BHYT, phối hợp với cơ quan bảo hiểm giải quyết các khó khăn, vướng mắc của học sinh về vấn đề thẻ BHYT...: 50%

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động của nhà trường có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Trường hợp vi phạm, tùy theo từng trường hợp cụ thể nhà trường sẽ xử lý kỷ luật với các mức: Cảnh cáo, khiển trách, hạ tiền lương, tiền công hoặc chuyển làm công việc khác.

Điều 3. Hiệu lực của phụ lục quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về cơ chế, chính sách tài chính Quy chế chi tiêu nội bộ có thể được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với quy định mới của pháp luật và tình hình thực tế của nhà trường.

1. **HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương